

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiệu Khắc Yên

Ông Trịnh Duy Cường

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Ông Lê Hữu Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dur Văn L**, sinh năm 1982 tại: xã Mậu L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn X, xã Mậu L, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã P, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038082005419; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dur Văn D (đã chết) và bà Lê Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị Ch và có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 112/2021/HS - ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/4/2022 và các quyết định khác của Bản án, tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1983 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu TC, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; căn

cước công dân số: 038083012871; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L2 và bà Lê Thị Q; có vợ là Trần Thị H và có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 15/2016/HS - ST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/02/2018, tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Mậu L, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an thị trấn Nông Cống làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại tiểu khu TH, thị trấn C, huyện C thì phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1983 trú tại tiểu khu TC 1, thị trấn C, huyện C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên tay trái của Hoàng Văn T là 02 gói nhỏ, được bọc bằng túi nilong màu đen, bên trong là giấy kẻ ô li chứa chất rắn dạng cục vụn, màu trắng ngà, nghi là ma túy (heroin). Hoàng Văn T khai nhận đó là ma túy (loại heroin), T vừa mua được của Dư Văn L, sinh năm 1982 trú tại thôn X, xã Mậu L, huyện NT với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T, niêm phong 02 gói ma túy thu giữ được (ký hiệu M); Đồng thời thu giữ của Hoàng Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu tím xám, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2024, Dư Văn L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xin đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, đồng thời Dư Văn L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài liệu gồm:

- 05 (năm) gói nhỏ, phía ngoài bọc bằng túi nilong màu đen, bên trong là gói giấy ô ly màu trắng, trong cùng là chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà.

- 01 (một) túi nilon, dạng túi Zip, màu trắng trong, mép túi có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà. (Dư Văn L khai nhận đây là các gói ma túy, loại heroin, L cất giấu với mục đích để bán kiếm lời).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, kèm sim, đã qua sử dụng.

- 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ) là tiền bán ma túy cho Hoàng Văn T mà có. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong đối với số ma túy mà Dư Văn L giao nộp, ký hiệu L.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T và Dư Văn L, Cơ quan điều tra không thu thập được thêm đồ vật, tài liệu nào khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với số ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 3880/KL - KTHS ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các chất rắn dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,254g (Không phải hai năm bốn gam), loại: Heroine.

- Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà đựng trong 05 (năm) gói nhỏ, phía ngoài được gói bằng giấy nilon màu đen, phía trong được gói bằng giấy kẻ ô li màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu L gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,506g (Không phải năm không sáu gam), loại: Heroine.

- Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà đựng trong 01 (một) túi nilong, dạng túi zip màu trắng trong, mép túi viền màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu L gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,449g (Một phẩy bốn bốn chín gam), loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Tú và Dư Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 09/10/2024, Dư Văn L đi xe khách từ nhà ra bến xe Giáp Bát, Thành phố Hà Nội mục đích là đi mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại đây, L gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không quen biết. Qua nói chuyện, L biết cùng là người nghiện và có ma túy bán nên đã hỏi mua của người đàn ông này được 01 chỉ heroin, với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trong người rồi bắt xe khách quay về nhà. Sau đó, L chia số ma túy đã mua được thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong người với mục đích để bán lại kiếm lời.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 10/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Văn T sử dụng điện thoại của mình gắn sim số 0976.533.657 gọi đến số điện thoại 0963.513.787 của Dư Văn L để hỏi mua 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) ma túy thì L đồng ý bán cho Tú. Lúc này, L đang đi công việc ở huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên đã hẹn Hoàng Văn T đến khu vực gốc vông, cạnh bờ đê thuộc tiểu khu Y, thị trấn C, huyện C để giao dịch mua bán ma túy. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 36AT- 026.97 đến điểm hẹn gặp T. Tại đây, T đưa cho L 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ, L nhận tiền và đưa cho T 02 (hai) gói ma túy, bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu đen, bên trong được gói bằng giấy ô li màu trắng. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, L đi xe máy về nhà, còn T đi về đến khu vực tiểu khu TH, thị trấn C, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang.

* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dư Văn L ở khu vực bến xe Giáp Bát, Thành phố Hà Nội. Do L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và cách thức liên hệ với người này. Ngoài lời khai của Dư Văn L thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 36AT- 026.97 mà Dư Văn L sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy cho Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1980, trú tại thôn X, xã Mậu L, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa (Giấy tờ, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ch). Việc Dư Văn L sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy chị Ch không biết. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ch, phục vụ nhu cầu thiết yếu (đi làm) hàng ngày nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu tím xám, gắn sim số 0976.533.657, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh, gắn sim số 0963.513.787, đã qua sử dụng; 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ) thu giữ của Dư Văn L; 2,128g (Hai phẩy một hai tám gam) ma túy, loại heroin, là các mẫu vật còn lại sau giám định của các phong bì ký hiệu M, L được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Đình Ninh và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng kể trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNC ngày 13/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Dư Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Dư Văn L; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Văn T. Xử phạt Dư Văn L mức án từ 40 tháng đến 45 tháng tù; xử phạt Hoàng Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo Dư Văn L từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T; về vật chứng: đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu tím xám, gắn sim số 0976.533.657, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh, gắn sim số 0963.513.787, đã qua sử dụng; 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ) thu giữ của Dư Văn L; tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2024, tại tiểu

khu Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá Dư Văn L đã có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói ma túy, có khối lượng 0,254g (Không phải hai năm bốn gam), loại heroin cho Hoàng Văn T với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), số ma túy trên T mua của L với mục đích để sử dụng. Đến 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2024 Dư Văn L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xin đầu thú và giao nộp 05 (năm) gói ma túy, có khối lượng 0,506g (Không phải năm không sáu gam) và 01 (một) túi ma túy (dạng túi Zip) có khối lượng 1,449g (Một phải bốn bốn chín gam), loại heroin với mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà Dư Văn L dùng để bán kiếm lời là 2,209g (Hai phải hai không chín gam), loại heroin. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Dư Văn L đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng đối với cả 2 bị cáo. Hành vi của bị cáo Dư Văn L mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận và hành vi của Hoàng Văn T tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dư Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, là người sử dụng ma túy. Bị cáo Dư Văn L ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hoàng Văn T ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa các bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dư Văn L bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên được miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Dư Văn L phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu tím xám, gắn sim số 0976.533.657, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh, gắn sim số 0963.513.787, đã qua sử dụng thu giữ của Dư Văn L là các công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 36AT-026.97 Dư Văn L sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy cho Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Chiến nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS: Tuyên bố bị cáo Dư Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Dư Văn L 41 (Bốn mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/10/2024).

Phạt bổ sung Dư Văn L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Hoàng Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/10/2024).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu tím xám, gắn sim số 0976.533.657, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh, gắn sim số 0963.513.787, đã qua sử dụng thu giữ của Dư Văn L.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 14/01/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dư Văn L và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà